TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định tái thẩm
Số: 02/2024/HC-TT
Ngày 31 tháng 01 năm 2024
V/v khiếu kiện hành vi không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tái thẩm vụ án hành chính về *"Khiếu kiện hành vi không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* giữa:

Người khởi kiện: Ông Phù Trí Đ, sinh năm 1950. Cư trú tại: ấp SD, xã DT, thành phố P, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

Ông Lâm Văn S, sinh năm 1974 (Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2017). Cư trú tại: Số 09A, đường TP, phường KC, quận KN, thành phố CT.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện P (nay là Ủy ban nhân dân thành phố P), tỉnh K. Địa chỉ: số 04, đường 3x, khu phố Z, thị trấn DB, thành phố P, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Đinh Khoa T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (nay là Ủy ban nhân dân thành phố).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện là ông Phù Trí Đ do người đại diện hợp pháp là ông Lâm Văn S trình bày:

Ông Phú Trí Đ quản lý, sử dụng diện tích đất 4.000m^2 tại ấp SD, xã DT, huyện P, tỉnh K do ông khai phá năm 2001. Đến năm 2004 thì phát sinh tranh chấp với ông Lâm Tấn L. Tại Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 15/10/2004 của Ủy ban nhân dân (*sau đây viết tắt là UBND*) huyện P đã công nhận sự thỏa thuận của ông Đ và ông L về việc chia đôi diện tích đất tranh chấp, từ thời điểm đó ông Đ và ông L sử dụng ổn định diện tích đất của mỗi bên, qua đo đạc thực tế hiện nay ông Đ đang quản lý, sử dụng diện tích 2.048m^2. Năm 2008 ông Phù Đôn Q tranh chấp diện tích đất ông Đ và ông L đang sử dụng, nhưng ông Q đã bị bác đơn tranh chấp.

Từ năm 2008 đến nay không ai tranh chấp diện tích đất 2.048m^2 với ông Đ. Do không hiểu biết pháp luật nên ông Đ chưa đăng ký, kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*sau đây viết tắt là GCNQSDĐ*). Ngày 26/5/2017 ông Đ có đơn yêu cầu UBND huyện P cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất 2.048m^2 cho ông. UBND huyện P đã nhận đơn của ông nhưng không hướng dẫn ông làm thêm bất cứ thủ tục gì. Đến ngày 29/6/2017 Chánh văn phòng UBND huyện P ban hành Công văn số 1280/VP-NCPC gửi UBND xã DT, thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện P giao cho UBND xã DT xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 19/9/2017, UBND xã DT ban hành Công văn số 111/UBND-QĐ trả lời cho ông Đ với nội dung UBND xã DT không có thẩm quyền cấp GCNQSDĐ. Phần đất ông yêu cầu cấp GCNQSDĐ do Nhà nước quản lý. Nếu ông có nhu cầu sử dụng đất thì liên hệ UBND huyện P để được xem xét giao đất theo quy định của pháp luật.

Từ ngày 29/6/2017 đến nay, UBND huyện P không có bất cứ văn bản nào trả lời cho ông Đ về yêu cầu cấp GCNQSDĐ mặc dù ông Đ đã nhiều lần nhắc nhở. Ông Đ xác định diện tích đất ông sử dụng đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 nhưng UBND huyện P không thực hiện là không đúng. Do vậy, ông Đ khởi kiện yêu cầu buộc UBND huyện P phải thực hiện việc cấp GCNQSDĐ cho ông Đ đối với diện tích đất nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện UBND huyện P đã nhận Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện, không cung cấp tài liêu có liên quan và có đơn cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của người bị kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 15/01/2018, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh K quyết định (*tóm tắt*):

Buộc UBND huyện P, tỉnh K phải thực hiện quy trình cấp GCNQSDD9 cho ông Phù Trí Đ đối với diện tích đất 2.048m^2 tại ấp SD, xã Dương Tơ, huyện P theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Ngày 09/02/2023, ông Lâm Tấn L có đơn đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đối với bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 16/QĐ-VKS-HC ngày 22/11/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh K. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tái thẩm hủy Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên để xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng tái thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Diện tích 4.614,4m^2 tại ấp SD, xã DT, huyện P, tỉnh K có nguồn gốc do ông Phù Trí Đ khai hoang và quản lý từ năm 2001. Đến năm 2004, giữa ông Đ với ông Lâm Tấn L xảy ra tranh chấp đối với phần đất trên. Tại Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 15/10/2004, UBND huyện P đã giải quyết công nhận sự thỏa thuận giữa ông Đ và ông L chia đôi diện tích đất tranh chấp, trong đó, ông Đ quản lý diện tích 2.048m^2, ông L quản lý diện tích 2.566m^2. Quá trình ông L sử dụng đất trên, tiếp tục xảy ra ranh chấp với ông Phù Đôn Q, tại Quyết định 441/QĐ-UBND ngày 21/3/2008, UBND huyện P đã giải quyết tranh chấp không chấp nhận đơn của ông Q và công nhận diện tích đất trên do Nhà nước quản lý. Không đồng ý nên ông L khiếu nại, ngày 08/12/2008 Chủ tịch UBND tỉnh K ban hành Quyết định số 2844/QĐ-UBND và Văn bản số 636 ngày 24/6/2009 về việc công nhận diện tích 2.566m^2 cho ông L và hướng dẫn ông L làm thủ tục cấp GCNQSDĐ. Về phía ông Đ vẫn tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích 2.048m^2 đất ổn định vào mục đích trồng cây lâu năm và trồng cây hàng năm theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 3236/QĐ-UBND ngày 15/10/2004 của UBND huyện P và đến ngày 23/6/2017 ông có đơn gửi UBND huyện P xin cấp GCNQSDĐ.

[2] Như vậy, diện tích 2.048m^2 đất của ông Đ có cùng nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất trước ngày 01/7/2004 như diện tích đất của ông Lâm Tấn L nên căn cứ vào Điều 101 Luật Đất đai 2013 và Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, thì ông Đ đủ điều kiện làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ và UBND huyện P phải thực hiện quy trình cấp GCNQSDĐ cho ông Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2013; Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai và Quyết định số 2072/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Chủ

tịch UBND tỉnh K về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh K. Tuy nhiên, UBND huyện P lại chỉ đạo cho UBND xã DT giải quyết là không đúng thẩm quyền và chưa tuân thủ quy trình cấp GCNQSDĐ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc UBND huyện P (nay là thành phố P), tỉnh K phải thực hiện quy trình cấp GCNQSDĐ đối với diện tích 2.048m^2 cho ông Đ là có căn cứ, đúng pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp ông Lâm Tấn L có tranh chấp đối với phần đất diện tích 2.048m^2 đất nêu trên thì có quyền gửi đơn đến UBND thành phố P để được xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 285 của Luật Tố tụng hành chính;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 16/QĐ-VKS-HC ngày 22/11/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện P (nay là thành phố P), tỉnh K.

3. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng xét xử tái thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tp. P;
- VKSND tp. P;
- UBND tỉnh K;
- Chi cục THADS tp. P;
- Lưu: P.LTHS, P.GĐKT1, HS, THS (LY2N).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Xuân